

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 22/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Sơn.

2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ TRẦN NGỌC L (Tên gọi khác: Út) - Sinh năm 1997.

Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn 1, xã HS, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 6/12.

Nghề nghiệp: Không.

Cha: Trần Văn B.

Mẹ: Trần Thị H.

Gia đình có 04 anh em, L là con nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ VÕ VĂN K - Sinh năm 1996.

Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn 1, xã HS, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 6/12.

Nghề nghiệp: Không.

Cha: Võ Văn L.

Mẹ: Đỗ Thị Thu H.

Gia đình có 02 anh em, K là con lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn
Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: thôn 1, xã HS, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (vắng
mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: khu phố LH, thị trấn ML, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình
Thuận. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3/ Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1958. Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn ML,
huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

4/ Ông Trương Ngọc T, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: thôn NB, thị trấn ML, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
(có mặt)

5/ Ông Trần Văn X, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: thôn 1, xã HL, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (vắng
mặt).

6/ Bà Lê Thị T (Hoàng), sinh năm 1965.

cư trú: thôn TT, xã HT, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt
– có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

7/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: thôn AP, xã HC, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (có
mặt)

8/ Ông Huỳnh Duy V, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: thôn HN, xã HC, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

9/ Bà Thông Thị Kim C, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: thôn 6, xã HĐ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

10/ Ông Lê Ngọc M, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: khu phố 2, phường PT, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Duy Th – Sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã HĐ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt).

2/ Ông Lê Bá A – Sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn Thắng Hiệp, xã HT, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Sơn C – Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã HT, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1951.

Nơi cư trú: thôn HN, xã HC, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc L (Út), sinh năm 1997 và Võ Văn K, sinh năm 1996, cùng ở thôn 1, xã HS, huyện Hàm Thuận Bắc ở trọ và làm thuê phụ hồ cho các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do tình hình dịch Covid 19 kéo dài nên các công trình nghỉ việc, L và K thất nghiệp, không có tiền sinh sống, tiêu xài, trả tiền phòng trọ nên cả hai cùng bàn bạc thống nhất đi trộm cắp tài sản là dây điện, mô tơ bơm nước ở các vườn thanh long của người dân không có người trông coi lấy tiền sinh sống và tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian tháng 7/2021, L và K chuẩn bị các công cụ, dụng cụ như găng tay, kèm còng lực, tua vít thử điện, các khóa mở dây điện, bao tải...cùng nhau thực hiện liên tục 10 vụ trộm cắp tài sản của các hộ dân trên địa bàn huyện Hàm Thuận Bắc. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 00 phút, không xác định được ngày cụ thể trong tháng 7/2021, L điều khiển xe mô tô, biển số 79H1-347.10 (theo lời khai của L và K thì xe mô tô này được mua lại của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Phan Thiết) chở K đi từ phòng trọ ở thành phố Phan Thiết đến vườn thanh long của ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1983, ở thôn 1, xã HS, huyện Hàm Thuận Bắc, quan sát thấy không có người trông coi, cả hai lén lút đi đến trụ điện có gắn bình điện chong thanh long. K leo lên trụ điện đến gần chỗ bình điện rồi dùng khóa lục giác mở ốc ở đầu trên 02 sợi dây điện nối giữa bình điện và CB, cùng lúc ở bên dưới L cũng dùng khóa lục giác mở ốc ở đầu dưới 02 sợi dây điện này. Cả hai lấy trộm được 02 sợi dây điện hiệu Cadivi, màu đen, mỗi sợi dài 08m, lõi bằng đồng, đường kính 120mm rồi cuộn lại bỏ vào bao tải mang theo. (Trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.384.000 đồng).

Vụ thứ hai: Sau khi lấy được 02 sợi dây điện ở vụ thứ nhất, cả hai tiếp tục đi tới vườn thanh long của ông Lê Ngọc M, sinh năm 1980, ở thôn 1, xã HS ở cách đó khoảng 300m, thấy không có người trông coi, cả hai lén lút đột nhập vào vườn đi đến chỗ trụ điện có gắn bình điện chong thanh long, với thủ đoạn tương tự vụ thứ nhất, L và K lấy trộm được 02 sợi dây điện hiệu Cadivi, màu đen, mỗi sợi dài 08m, lõi bằng đồng, đường kính 120mm rồi cuộn lại bỏ chung vào bao tải có 02 sợi dây điện vừa mới lấy trộm được. (Trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.384.000 đồng).

Sau đó, L và K chở 04 sợi dây điện vừa trộm được ở vụ thứ nhất và vụ thứ hai tìm nơi vắng vẻ đốt vỏ nhựa để lấy lõi đồng bên trong. Đến ngày hôm sau, L và K chở số lõi đồng vừa đốt được đến vừa phế liệu gần mỏ đá Tàzon, thuộc xã HĐ do ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1963, ở thôn 2, xã HĐ làm chủ nói dối là dây điện của gia đình không dùng và bán cho ông Thanh được số tiền 2.200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/7/2021, L điều khiển xe mô tô, biển số 79H1-347.10 chở K đi theo hướng HS đi ML, khi đến gần cầu Móng thuộc thôn Nà Bồi, cả hai thấy 02 cái mô tơ bơm nước, loại 1,5HP và 1,8HP tại vườn thanh long của ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1985, ở khu phố LH, thị trấn ML, quan sát thấy không có người trông coi nên cả hai dừng xe lén lút đi vào tháo dây бага nối ống nước với mô tơ, mỗi người tháo, lấy trộm được một cái mô tơ rồi bỏ vào bao tải. Sau đó, L chở K cùng 02 mô tơ trên đem về cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau, L và K mang 02 mô tơ vừa trộm được đến vừa phế liệu ở khu vực Cầu Nhôm, thuộc xã HT do ông Lê Bá A, sinh năm 1978, ở thôn Thắng Hiệp, xã HT

làm chủ, nói dối là mô tơ của gia đình không dùng và bán cho ông A được số tiền 600.000 đồng. (Trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.880.000 đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/7/2021, L điều khiển xe mô tô, biển số 79H1-347.10 chở K đi theo hướng ML đi HS. Khi đến gần trường Dân tộc nội trú huyện Hàm Thuận Bắc, thuộc khu phố 1, thị trấn ML, thấy trụ điện có gắn bình điện chong thanh long của bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1958 ở nơi vắng vẻ, không có người trông coi nên cả hai dựng xe lên lút đi tới trụ điện. Với thủ đoạn tương tự vụ thứ nhất, cả hai lấy trộm được 02 sợi dây điện hiệu Cadivi, màu đen, mỗi sợi dài 09m, lõi bằng đồng, đường kính 120mm bỏ vào bao tải. Sau đó, L và K tìm nơi vắng vẻ đốt phần vỏ nhựa của dây điện để lấy lõi đồng, rồi mang đến vừa phế liệu gần cầu Bến Lội, xã HT do bà Nguyễn Thị Sơn C, sinh năm 1985, ở thôn TT, xã HT làm chủ nói dối là dây điện của gia đình không dùng và bán cho bà Ca được số tiền 1.100.000 đồng. (Trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.682.000 đồng).

Vụ thứ năm: Cũng trong ngày 21/7/2021, sau vụ trộm cắp thứ tư, L tiếp tục điều khiển mô tô, biển số 79H1-347.10 chở K đến gần cầu Móng thuộc thôn NB, thị trấn ML, quan sát thấy có trụ điện gắn bình điện chong thanh long của ông Trương Ngọc T, sinh năm 1955 không có người trông coi nên cả hai dừng xe, lên lút đi tới chỗ trụ điện. Với thủ đoạn tương tự vụ thứ nhất cả hai lấy trộm được 02 sợi dây điện hiệu Cadivi, màu đen, mỗi sợi dài 10m, lõi bằng đồng, đường kính 185mm bỏ vào bao tải. Sau đó, L và K tìm nơi vắng vẻ đốt phần vỏ nhựa của dây điện để lấy lõi đồng, rồi mang đến vừa phế liệu của bà Nguyễn Thị Sơn C làm chủ nói dối là dây điện của gia đình không dùng và bán cho bà Ca được số tiền 1.200.000 đồng. (Trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 4.390.000 đồng).

Vụ thứ sáu: Khoảng 22 giờ 00 phút, chưa xác định được ngày cụ thể trong tháng 7/2021, K điều khiển mô tô, biển số 79H1-347.10 chở L đi tới khu vực xã HL. Khi đến cổng khu du lịch Trung Thành Nam, thuộc thôn 2, xã HL thì K và L dựng xe mô tô lại, K đứng bên ngoài cảnh giới, L xuống xe, đi bộ được một đoạn thì thấy có trụ điện gắn bình điện chong thanh long của ông Trần Văn X, sinh năm 1960, quan sát thấy không có người trông coi nên L lên lút đi tới leo lên bình điện dùng khóa lục giác mở ốc ở đầu trên của 02 sợi dây điện hiệu Cadivi, màu đen, mỗi sợi dài 08m, lõi bằng đồng, đường kính 120mm nối bình điện với CB, sau đó, L trèo xuống dùng khóa lục giác mở ốc ở đầu dưới của 02 sợi dây điện này, rồi cuộn số dây điện lại bỏ vào bao tải đi ra chỗ K đang đứng đợi. K chở L cùng số dây điện

vừa trộm được đi tìm nơi vắng vẻ đốt vỏ nhựa lấy lõi đồng, sau đó cả hai mang đến vừa phế liệu của bà Nguyễn Thị Sơn C làm chủ nói dối là dây điện của gia đình không dùng và bán cho bà Ca được số tiền 1.200.000 đồng. (Trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.384.000 đồng).

Vụ thứ bảy: Khoảng 22 giờ 00 phút, chưa xác định được ngày cụ thể trong tháng 7/2021, L điều khiển xe mô tô, biển số 79H1-347.10 chở K đi tới khu vực xã HT. Khi đến vườn thanh long của bà Lê Thị T (Hoàng), sinh năm 1965, ở thôn Thắng Thuận, thấy có trụ điện gắn bình điện chong thanh long không có người trông coi nên cả hai dừng xe. K đứng ở ngoài đường bê tông chờ và cảnh giới, L mang theo dụng cụ lén lút đi tới chỗ trụ điện leo lên chỗ bình điện dùng khóa lục giác số 19 và cây sắt hình chữ L mở ốc ở đầu trên 02 sợi dây điện hiệu Cadivi, màu đen, mỗi sợi dài 10m, lõi bằng đồng, đường kính 120mm, sau đó trèo xuống dùng cây sắt chữ L có đầu tròn rộng mở ốc đầu dưới 02 sợi dây điện trên, rồi cuộn số dây này bỏ vào bao tải đi ra chỗ K đang đứng đợi, K chở L cùng số dây điện vừa trộm được đi tìm nơi vắng vẻ đốt vỏ nhựa lấy lõi đồng, sau đó cả hai mang đến vừa phế liệu của bà Nguyễn Thị Sơn C làm chủ nói dối là dây điện của gia đình không dùng và bán cho bà Ca được số tiền 1.200.000 đồng. (Trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.980.000 đồng).

Vụ thứ tám: Khoảng 21 giờ 00 phút, chưa xác định được ngày cụ thể trong tháng 7/2021, L điều khiển xe mô tô, biển số 79H1-347.10 chở K đi tới khu vực xã Hàm Chính. Khi đến vườn thanh long của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952, ở thôn AP, xã HC thấy có trụ điện gắn bình điện chong thanh long không có người trông coi nên cả hai lén lút đi tới. Với thủ đoạn tương tự vụ thứ nhất, cả hai lấy trộm được 02 sợi dây điện hiệu Cadivi, màu đen, mỗi sợi dài 10m, lõi bằng đồng, đường kính 120mm bỏ vào bao tải. L chở K cùng số dây điện vừa trộm được đi tìm nơi vắng vẻ đốt vỏ nhựa lấy lõi đồng, sau đó mang đến vừa phế liệu của bà Nguyễn Thị Sơn C làm chủ nói dối là dây điện của gia đình không dùng và bán cho bà Ca được số tiền 1.200.000 đồng. (Trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.980.000 đồng).

Vụ thứ chín: khoảng 22 giờ 00 phút, chưa xác định được ngày cụ thể trong tháng 7/2021, L điều khiển xe mô tô, biển số 79H1-347.10 chở K đi tới thôn HN, xã HC, huyện Hàm Thuận Bắc, phát hiện thấy trụ điện gắn bình điện chong thanh long của ông Ngô Văn Hiền (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có 02 sợi dây điện lòng thòng rơi xuống do đã bị ai cắt sẵn trước đó, K đi tới dùng tay chạm vào thì bị điện giật nên bỏ đi. Cả hai đi tới trụ điện có gắn bình điện chong thanh long của ông

Huỳnh Duy V, sinh năm 1965 ở gần đó, quan sát thấy không có người trông coi. Với thủ đoạn tương tự vụ thứ nhất, cả hai lấy trộm được 02 sợi dây điện hiệu Cadivi, màu đen, mỗi sợi dài 08m, lõi bằng đồng, đường kính 120mm bỏ vào bao tải, cả hai mang theo số dây điện trộm được đi ra chỗ xe mô tô thì gặp ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954, khi ông Nhân hỏi đi đâu thì K nói dối là đi hái dây chùm bao rồi cùng L điều khiển xe mô tô đem số dây điện vừa trộm được đi tìm nơi vắng vẻ đốt vỏ nhựa lấy lõi đồng, sau đó mang đến vừa phế liệu của bà Nguyễn Thị Sơn C làm chủ nói dối là dây điện của gia đình không dùng và bán cho bà Ca được số tiền 1.200.000 đồng. (Trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.384.000 đồng).

Vụ thứ mười: khoảng 22 giờ 00 phút, chưa xác định được ngày cụ thể trong tháng 7/2021, K điều khiển xe mô tô, biển số 79H1-347.10 chở L đến gần vừa thanh long Thọ Hướng ở xã HĐ thấy có trụ điện gần bình điện chong thanh long của bà Thông Thị Kim C, sinh năm 1983, ở thôn 6, xã HĐ, quan sát thấy không có người trông coi, K dừng xe đứng ngoài đường cảnh giới. L lén lút đi bộ tới trụ điện, leo lên tới bình điện, tay đeo đôi găng tay cao su màu xanh, dùng kèm kim loại, màu xanh lá, dài khoảng 40cm cắt đứt đầu 02 sợi dây điện hiệu Cadivi, màu đen, mỗi sợi dài 08m, lõi bằng đồng, đường kính 120mm nối từ bình điện xuống CB. Sau đó, L leo xuống đất tiếp tục cắt đầu dưới của 02 sợi dây này. Khi L đang cắt gần đứt sợi dây điện thì bà Chung đi ra phát hiện, tri hô mọi người, bị phát hiện, L bỏ chạy để lại hiện trường 01 đôi dép nhựa màu vàng và 01 kèm kim loại, màu xanh lá. Sau đó K chở L về phòng trọ ở thành phố Phan Thiết nghỉ. (Trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.384.000 đồng).

Đến khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 01/8/2021, khi L đang điều khiển xe mô tô, biển số 79H1-347.10 chở K cùng số công cụ, dụng cụ sử dụng để trộm cắp tài sản chạy trên đường Quốc lộ 1A, hướng Phan Rang - Phan Thiết thì bị Tổ công tác Công an huyện Hàm Thuận Bắc phối hợp Công an xã HĐ đang tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự tại khu vực xã HĐ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trên xe và trên người của cả L và K số đồ vật gồm: 01 dao xếp bằng kim loại cán màu đen có sọc vàng xanh dài 13,5cm khi gấp lại và 25cm khi bung ra; 01 dao xếp bằng kim loại màu đen dài 13,5cm khi gấp lại và 24cm khi bung ra; 01 kèm cộng lực; 01 dây бага co giãn màu hồng - đen, 02 đầu có móc kim loại, dài 1,7m, rộng 2,5cm; 01 túi xách vải màu đen mà L đang đeo bên trong có 01 đôi găng tay cao su màu vàng; 01 cây kèm kim loại, cán bọc cao su màu đỏ dài 16cm; 01 cây tua vít thử điện dài 14,5cm; 01 túi xách da

màu đen mà K đang đeo bên trong có 01 túi vải màu đen, một đầu cột (buộc) dây vải màu trắng, kích thước (31 x 14)cm, trong túi có 04 găng tay vải màu đen viền đỏ ở cổ tay; 02 cây khóa lục giác loại 6mm bằng kim loại dài 6,5cm; 01 cây khóa lục giác loại 8mm bằng kim loại dài 19cm; 01 cây khóa lục giác loại 10mm bằng kim loại dài 22cm; 01 tua vít kim loại đầu 04 cạnh có cán nhựa màu vàng đỏ dài 19cm; 01 tua vít kim loại đầu 04 cạnh có cán nhựa màu đỏ xám dài 19,5cm; 02 đầu tiếp mở bugi xe máy dài 6,5cm. Tổ công tác lập biên bản ghi nhận sự việc, tạm giữ các đồ vật, tài liệu trên và mời L, K về trụ sở Công an xã HĐ làm việc. Tại đây L và K khai nhận những đồ vật trên là công cụ, dụng cụ do L và K chuẩn bị sẵn mang theo mục đích dùng để trộm cắp dây điện (dây cáp lực) tại các bình điện để chong đèn thanh long và mô tơ trên địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện Hàm Thuận Bắc.

Kết luận định giá tài sản số 78/2021/HĐĐGTT ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận:

- 10 sợi dây điện: Dài 80m, loại dây điện Cadivi, màu đen, đường kính 120mm, lõi bằng đồng. Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 298.000đ/m. Trị giá sử dụng còn lại 50%. Thành tiền: $80m \times 298.000đ/m \times 50\% = 11.920.000$ đồng.

- 02 sợi dây điện: Dài 18m, loại dây điện Cadivi, màu đen, đường kính 120mm, lõi bằng đồng. Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 298.000đ/m. Trị giá sử dụng còn lại 50%. Thành tiền: $18m \times 298.000đ/m \times 50\% = 2.682.000$ đồng.

- 04 sợi dây điện: Dài 40m, loại dây điện Cadivi, màu đen, đường kính 120mm, lõi bằng đồng. Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 298.000đ/m. Trị giá sử dụng còn lại 50%. Thành tiền: $40m \times 298.000đ/m \times 50\% = 5.960.000$ đồng.

- 02 sợi dây điện: Dài 20m, loại dây điện Cadivi, màu đen, đường kính 185mm, lõi bằng đồng. Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 439.000đ/m. Trị giá sử dụng còn lại 50%. Thành tiền: $20m \times 439.000đ/m \times 50\% = 4.390.000$ đồng.

- 01 mô tơ bơm nước: Loại 1,5HP. Trị giá mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra là 2.100.000 đồng. Trị giá sử dụng còn lại 60%. Thành tiền: $2.100.000đ \times 60\% = 1.260.000$ đồng.

- 01 mô tơ bơm nước: Loại 1,8HP. Trị giá mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra là 2.700.000 đồng. Trị giá sử dụng còn lại 60%. Thành tiền: $2.700.000đ \times 60\% = 1.620.000$ đồng.

Tổng trị giá tài sản định giá là 27.832.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

- 02 (hai) sợi dây cáp điện vỏ nhựa màu đen, lõi đồng, hiệu Cadivi Cu 120, mỗi sợi dài 08m là tài sản của bà Thông Thị Kim C là vật chứng của vụ án. Sau khi tạm giữ và làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại cho bà Chung là chủ sở hữu.

- 01 dao xếp bằng kim loại cán màu đen có sọc vàng xanh dài 13,5cm khi gấp lại và 25cm khi bung ra; 01 dao xếp bằng kim loại màu đen dài 13,5cm khi gấp lại và 24cm khi bung ra; 01 kèm còng lực; 01 dây бага co giãn màu hồng – đen, 02 đầu có móc kim loại dài 1,7m, rộng 2,5cm; 01 đôi găng tay cao su màu vàng; 01 cây kèm kim loại, cán bọc cao su màu đỏ dài 16cm; 01 cây tua vít thử điện dài 14,5cm; 01 túi vải màu đen, một đầu cột (buộc) dây vải màu trắng kích thước (31 x 14)cm, trong túi có 04 găng tay vải màu đen viền đỏ ở cổ tay, 02 cây khóa lục giác loại 6mm bằng kim loại dài 6,5cm, 01 cây khóa lục giác loại 8mm bằng kim loại dài 19cm, 01 cây khóa lục giác loại 10mm bằng kim loại dài 22cm; 01 tua vít kim loại đầu 04 cạnh có cán nhựa màu vàng đỏ dài 19cm; 01 tua vít kim loại đầu 04 cạnh có cán nhựa màu đỏ xám dài 19,5cm; 02 đầu tiếp mở bugi xe máy dài 6,5cm; 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen; 01 túi đeo chéo bằng da màu đen; 01 đôi dép nhựa màu vàng; 01 kèm kim loại cán màu xanh lá. Tất cả là vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc để bảo quản, chờ xử lý.

- 01 xe mô tô, gắn biển số 79H1-347.10, nhãn hiệu Kawasaki, loại Max Neo, màu sơn tím xanh, số khung: RENGKCG1VH81002629, số máy: VZS150FMG-1002629. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Huỳnh Hữu Đức, sinh năm 1983, ở thôn Thắng Lợi, xã HT, ông Đức cho em là bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1987, ở khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long mượn xe mô tô trên để sử dụng, đến ngày 11/6/2021 thì xe mô tô trên bị mất trộm ở khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý trong vụ án khác.

Về dân sự:

Ông Nguyễn Hoàng V yêu cầu bồi thường số tiền 2.384.000đồng; ông Nguyễn Minh T yêu cầu bồi thường số tiền 2.880.000 đồng; bà Huỳnh Thị M yêu

cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; ông Trương Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; bà Lê Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 2.980.000 đồng; bà Nguyễn Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; ông Huỳnh Duy V yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; bà Thông Thị Kim C yêu cầu bồi thường số tiền 2.384.000 đồng. Đến nay Trần Ngọc L và Võ Văn K chưa bồi thường.

Riêng ông Lê Ngọc M và ông Trần Văn X không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 09/CT/VKSHTB ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố các bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: các bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Phạt Trần Ngọc L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù,

Phạt Võ Văn K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và các bị hại. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các công cụ phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về việc mình đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, biên bản xác định hiện trường, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Trong tháng 07/2021, tại thôn 1, xã HS; thôn Nà Bồi và khu phố 1, cùng thị trấn ML; thôn 2, xã HL; thôn TT, xã HT; thôn Hội Nhơn và An Phú, cùng xã Hàm Chính và thôn 6, xã HĐ, Trần Ngọc L và Võ Văn K đã cùng nhau mười lần lén lút lấy trộm các tài sản của người khác gồm: 10 sợi dây điện, mỗi sợi dài 08m, loại Cadivi, màu đen, đường kính 120mm, lõi bằng đồng của Nguyễn Hoàng V, Lê Ngọc M, Trần Văn X, Huỳnh Duy V và Thông Thị Kim C (mỗi người bị mất 02 sợi dây điện); 02 sợi dây điện, mỗi sợi dài 09m, loại Cadivi, màu đen, đường kính 120mm, lõi bằng đồng của Huỳnh Thị M; 04 sợi dây điện, mỗi sợi dài 10m, loại Cadivi, màu đen, đường kính 120mm, lõi bằng đồng của Lê Thị T và Nguyễn Thị C (mỗi người bị mất 02 sợi dây điện); 02 sợi dây điện, mỗi sợi dài 10m, loại Cadivi, màu đen, đường kính 185mm, lõi bằng đồng của Trương Ngọc T; 01 mô tơ bơm nước, loại 1,5HP và 01 mô tơ bơm nước, loại 1,8HP của Nguyễn Minh T. Tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 27.832.000 đồng.

Chỉ trong vòng tháng 7/2021, các bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K liên tiếp thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản. Tại hồ sơ và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận thời gian này các bị cáo thất nghiệp, không đi làm, không có nguồn thu nhập nào khác, chỉ đi trộm cắp, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính (trả tiền phòng trọ, tiêu xài cá nhân ...). Các bị cáo cố ý phạm tội từ 05 lần trở lên về cùng một tội phạm và đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được hành vi của mình là xâm phạm tài sản của người khác, là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, xuất phát từ bản chất tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ nhưng muốn có tiền tiêu xài cá

nhân nên các bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Các bị cáo lợi dụng lúc đêm tối, không có người trông coi tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người dân. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Cả hai có sự thống nhất cao về ý chí, cùng phối hợp thực hiện hành vi trộm cắp, hoặc cả hai cùng thực hiện hành vi hoặc khi bị cáo L thực hành thì bị cáo K cảnh giới và ngược lại. Cả bị cáo Trần Ngọc L và bị cáo Võ Văn K đều xác định không bị cáo nào đóng vai trò rủ rê cả mà cả hai cùng chung ý định đi trộm, cùng thực hiện ngang nhau, số tiền bán được từ việc trộm cắp tài sản đều được chia đều nhau. Do đó, vai trò, tính chất, mức độ của từng bị cáo trong vụ án là như nhau, các bị cáo phải cùng chịu chung hậu quả, cùng có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại ngang nhau.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây bất bình, mất an ninh trật tự tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội, tạo tâm lý hoang mang trong nhân dân về việc giữ gìn tài sản nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo đều thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt của mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] *Về hình phạt*: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định khi lượng hình.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 02 (hai) sợi dây cáp điện vỏ nhựa màu đen, lõi đồng, hiệu Cadivi Cu 120, mỗi sợi dài 08m là tài sản của bà Thông Thị Kim C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã trả lại cho bà Chung là đúng quy định.

Đối với 01 dao xếp bằng kim loại cán màu đen có sọc vàng xanh dài 13,5cm khi gập lại và 25cm khi bung ra; 01 dao xếp bằng kim loại màu đen dài 13,5cm khi

gập lại và 24cm khi bung ra; 01 kèm còng lực; 01 dây бага co giãn màu hồng – đen, 02 đầu có móc kim loại dài 1,7m, rộng 2,5cm; 01 đôi găng tay cao su màu vàng; 01 cây kèm kim loại, cán bọc cao su màu đỏ dài 16cm; 01 cây tua vít thử điện dài 14,5cm; 01 túi vải màu đen, một đầu cột (buộc) dây vải màu trắng kích thước (31 x 14)cm, trong túi có 04 găng tay vải màu đen viền đỏ ở cổ tay, 02 cây khóa lục giác loại 6mm bằng kim loại dài 6,5cm, 01 cây khóa lục giác loại 8mm bằng kim loại dài 19cm, 01 cây khóa lục giác loại 10mm bằng kim loại dài 22cm; 01 tua vít kim loại đầu 04 cạnh có cán nhựa màu vàng đỏ dài 19cm; 01 tua vít kim loại đầu 04 cạnh có cán nhựa màu đỏ xám dài 19,5cm; 02 đầu tiếp mở bugi xe máy dài 6,5cm; 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen; 01 túi đeo chéo bằng da màu đen; 01 đôi dép nhựa màu vàng; 01 kèm kim loại cán màu xanh lá là các công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô, gắn biển số 79H1-347.10, nhãn hiệu Kawasaki, loại Max Neo, màu sơn tím xanh, số khung: RNGKCG1VH81002629, số máy: VZS150FMG-1002629 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc tiếp tục tạm giữ, làm rõ, xử lý sau.

[8] *Về dân sự:*

Ông Nguyễn Hoàng V, ông Nguyễn Minh T, bà Lê Thị T, bà Thông Thị Kim C vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Ông Nguyễn Hoàng V yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.384.000 đồng; ông Nguyễn Minh T yêu cầu bồi thường số tiền 2.880.000 đồng; bà Lê Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 2.980.000 đồng; bà Thông Thị Kim C yêu cầu bồi thường số tiền 2.384.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị M, ông Trương Ngọc T, bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Duy V có mặt tại phiên tòa yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền như sau: Bà Huỳnh Thị M yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; ông Trương Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; ông Huỳnh Duy V yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Theo các bị hại, đây là số tiền yêu cầu bồi thường do tài sản bị mất, chi phí khắc phục thiệt hại, tiền công thuê người sửa chữa...

Các bị cáo tự nguyện chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của các bị hại và thỏa thuận mức bồi thường bằng nhau, cụ thể:

Bị cáo Trần Ngọc L có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng V số tiền 1.192.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Minh T số tiền 1.440.000 đồng; bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền 1.490.000 đồng; bồi thường cho bà Thông Thị

Kim C số tiền 1.192.000 đồng; bồi thường cho bà Huỳnh Thị M số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho ông Trương Ngọc T số tiền 6.500.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 7.500.000 đồng; bồi thường cho ông Huỳnh Duy V số tiền 6.000.000 đồng.

Bị cáo Võ Văn K có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng V số tiền 1.192.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Minh T số tiền 1.440.000 đồng; bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền 1.490.000 đồng; bồi thường cho bà Thông Thị Kim C số tiền 1.192.000 đồng; bồi thường cho bà Huỳnh Thị M số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho ông Trương Ngọc T số tiền 6.500.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 7.500.000 đồng; bồi thường cho ông Huỳnh Duy V số tiền 6.000.000 đồng.

Xét thấy, việc các bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K đồng ý bồi thường cho các bị hại theo số tiền mà các bị hại yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa ghi nhận.

Riêng bị hại ông Lê Ngọc M và ông Trần Văn X không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xem xét giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Duy Th, Lê Bá A và Nguyễn Thị Sơn C là các chủ vừa phế liệu và là người mua các tài sản của Trần Ngọc L và Võ Văn K đem đến bán (theo lời khai của L và K). Tuy nhiên, quá trình điều tra Nguyễn Duy Th, Lê Bá A và Nguyễn Thị Sơn C khai không nhớ L và K có đến bán mô tơ, dây điện cho mình hay không, do đó, không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Duy Th, Lê Bá A và Nguyễn Thị Sơn C về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Ông Huỳnh Duy V khai trong tháng 07/2021 ngoài bị mất 02 sợi dây điện, mỗi sợi dài 08m, loại Cadivi, màu đen, đường kính 120mm, lõi bằng đồng thì còn bị mất 02 sợi dây điện, mỗi sợi dài 1,5m, loại Cadivi, màu đen, đường kính 95mm và bị hư hỏng một cầu dao tổng tại bình điện chong đèn thanh long. Tuy nhiên, Trần Ngọc L và Võ Văn K không thừa nhận có lấy trộm thêm các tài sản như ông Vân trình bày. Ngoài lời khai của ông Vân thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ cơ sở để buộc Trần Ngọc L và Võ Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự về việc mất trộm và hư hỏng những tài sản trên của ông Vân.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc L (Tên gọi khác: Út) và Võ Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Trần Ngọc L (Tên gọi khác: Út) **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Võ Văn K **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Ngọc L có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng V số tiền 1.192.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Minh T số tiền 1.440.000 đồng; bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền 1.490.000 đồng; bồi thường cho bà Thông Thị Kim C số tiền 1.192.000 đồng; bồi thường cho bà Huỳnh Thị M số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho ông Trương Ngọc T số tiền 6.500.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 7.500.000 đồng; bồi thường cho ông Huỳnh Duy V số tiền 6.000.000 đồng.

Bị cáo Võ Văn K có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng V số tiền 1.192.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Minh T số tiền 1.440.000 đồng; bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền 1.490.000 đồng; bồi thường cho bà Thông Thị Kim C số tiền 1.192.000 đồng; bồi thường cho bà Huỳnh Thị M số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho ông Trương Ngọc T số tiền 6.500.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 7.500.000 đồng; bồi thường cho ông Huỳnh Duy V số tiền 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao xếp bằng kim loại cán màu đen có sọc vàng xanh dài 13,5cm khi gấp lại và 25cm khi bung ra; 01 dao xếp bằng kim loại màu đen dài 13,5cm khi gấp lại và 24cm khi bung ra; 01 kèm cộng lực; 01 dây бага co giãn màu hồng – đen, 02 đầu có móc kim loại dài 1,7m, rộng 2,5cm; 01 đôi găng tay cao su màu vàng; 01 cây kèm kim loại, cán bọc cao su màu đỏ dài 16cm; 01 cây tua vít thử điện dài 14,5cm; 01 túi vải màu đen, một đầu cột (buộc) dây vải màu trắng kích thước (31 x 14)cm, trong túi có 04 găng tay vải màu đen viền đỏ ở cổ tay, 02 cây khóa lục giác loại 6mm bằng kim loại dài 6,5cm, 01 cây khóa lục giác loại 8mm bằng kim loại dài 19cm, 01 cây khóa lục giác loại 10mm bằng kim loại dài 22cm; 01 tua vít kim loại đầu 04 cạnh có cán nhựa màu vàng đỏ dài 19cm; 01 tua vít kim loại đầu 04 cạnh có cán nhựa màu đỏ xám dài 19,5cm; 02 đầu tiếp mở bugi xe máy dài 6,5cm; 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen; 01 túi đeo chéo bằng da màu đen; 01 đôi dép nhựa màu vàng; 01 kèm kim loại cán màu xanh lá..

Tất cả vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2021.

Về án phí:

Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.515.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.515.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/3/2022).

Riêng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện HTB;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Minh Nguyễn Thanh Sơn

Nguyễn Thị Thanh Huyền

